

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 9- 2021

*“V/việc ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Cường

2. Bà Lê Thu Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Phương Thanh – Thư ký Tòa án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử số 3, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L

Sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT: tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: tổ 64, khu 8, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn D - Sinh năm: 1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (Lần 2, không có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Dương Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 06/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có tình cảm với nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện chị L và anh D đã sống ly thân một thời gian dài từ khoảng năm 2009 đến nay, không ai còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn D.

Về con chung: Giữa chị L và anh Dương Văn D có 02 người con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 26/8/2007 và cháu Dương Phương A, sinh ngày 13/9/2010. Hiện cháu H đang ở với bố là anh Dương Văn D, còn cháu Phương A đang ở với mẹ là chị L. Khi ly hôn chị L đề nghị giao con chung là cháu Dương Quang H cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), giao con chung là cháu Dương Phương A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương A thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị L trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Dương Phương A có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Vũ Thị L. Đối với cháu Dương Quang H Tòa án đã dùng nhiều biện pháp nhưng không lấy được ý kiến nguyện vọng của cháu H.

Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2021 bà Nguyễn Thị N - Tổ trưởng tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H cho biết: Chị L và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H. Sau khi kết hôn vào đến khoảng năm 2009 giữa chị L và anh D nảy sinh mâu thuẫn, hiện chị L và anh D hiện đã sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Về con chung: giữa chị L và anh D có 02 người con chung là cháu Dương Quang H, sinh năm: 2007 và cháu Dương Phương A, sinh năm 2010. Cháu H hiện đang ở với bố là anh Dương Văn D tại tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H, còn cháu Anh đang ở với mẹ là chị Vũ Thị L tại tổ 64, khu 8, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn là anh Dương Văn D và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của của chị Vũ Thị L với anh Dương Văn D.

Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Dương Quang H cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), giao con chung là cháu Dương Phương A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương A thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn là chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn có nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 11, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Dương Văn D mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào bản tự khai của đương sự, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Dương Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 06/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị L và anh D chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có tình cảm thương yêu nhau. Hiện chị L và anh D đã sống ly thân được một thời gian dài, không ai còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn

nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị L. Chị L được ly hôn với anh Dương Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa chị L và anh Dương Văn D có 02 người con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 26/8/2007 và cháu Dương Phương A, sinh ngày 13/9/2010. Hiện cháu H đang ở với bố là anh Dương Văn D, còn cháu Phương A đang ở với mẹ là chị L. Chị L và anh D đều là người có khả năng lao động và đều có khả năng nuôi con chung. Khi ly hôn chị L đề nghị giao con chung là cháu Dương Quang H cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), giao con chung là cháu Dương Phương A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương A thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đề nghị của chị L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị L phải chịu án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là chị Vũ Thị L với bị đơn là anh Dương Văn D.

Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Dương Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Quang H, sinh ngày 26/8/2007 cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Dương Phương A, sinh ngày 13/9/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương A thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên đương sự có

quyền thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Buộc nguyên đơn là chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003607 ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo. Nguyên đơn là chị Vũ Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là anh Dương Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND tp H;*
- *Chi cục THADS tp H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND p.C, tp H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**